TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **213**/2025/HS-ST
Ngày: 26/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Quang Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Kim Nghĩa.
2. Ông Nguyễn Ngọc Thư.

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** ông Vũ Minh Hùng, ông Lê Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Minh T; Giới tính: nam. Sinh năm:1994; tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: XX, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: XX Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh). Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa. Học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: không. Cha: Trần Minh T1, sinh năm 1960. Mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1962. Anh, chị, em ruột: 04 người, bị cáo là con út. Vợ: Chưa có. Con: 01 người, sinh năm 2022. Nhân thân: Ngày 22/6/2017, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 91/2017/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2020 và đã đóng án phí. Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 11/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. *(Bị cáo có mặt).*

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Trọng N, Văn phòng Luật sư Chung Vinh *(có mặt).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Trung T2, địa chỉ: XX, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh). *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 00 phút ngày 11/7/2023, tại trước nhà số XX đường Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, nay là phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận X phát hiện Trần Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave không gắn biển số có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra, phát hiện 19,8730 gam ma túy loại Methamphetamine trong túi tuần Jeans của T. Làm việc với Cơ quan điều tra, T khai nhận ma túy của T mang đi bán cho người mua, Cơ quan điều tra đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, cùng vật chứng (BL 02-03).

Hồi 20 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Minh T tại nhà XX đường Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, nay là phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời điểm khám xét có mặt Trần Thị Phương A, Cơ quan điều tra thu giữ 30,0296 gam ma túy loại Methamphetamine, tại tủ ở cầu thang và tủ bếp tầng trệt (BL 35-36).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Minh T tại XX đường Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, nay là phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy (BL 36-37).

Hồi 13 giờ ngày 13/7/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Phương A tại nhà số 38/5 đường Đỗ Thừa Luông, phường Tân Quý, quận Tân Phú, nay là phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án (BL 92-93).

Vật chứng là ma túy thu giữ của Trần Minh T đã được giám định tại Kết luận giám định số 7697/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 172).

Kết quả điều tra xác định: Trần Minh T sử dụng trái phép chất từ tháng 5/2023 đến ngày 08/7/2023, T mua ma túy của người đàn ông tên C (không rõ lai lịch) rồi mang về, cất giấu tại chỗ ở của T (nhà XX đường Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, nay là phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh), T chia thành nhiều gói ma túy nhỏ bán, để thu lợi và sử dụng cho bản thân. Cụ thể như sau:

Ngày 08/7/2023, T mua 50 gam ma túy loại Methamphetamine của người tên C với giá 12.000.000 đồng, giao dịch tại khu vực hẻm bên hông trường tiểu học Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú. T đưa cho C 7.000.000 đồng tiền mặt (nợ lại 5.000.000 đồng), để trả tiền mua ma túy, sau đó mang ma túy về

cất giấu tại chỗ ở của T. Vào 15 giờ 00 phút ngày 11/7/2023, T sử dụng tài khoản Zalo của T thỏa thuận bán 10 gam ma túy loại Methamphetamine cho người sử dụng tài khoản Zalo tên "Yêu em" (không rõ lai lịch) với giá 2.700.000 đồng, hẹn giao dịch tại cây xăng XX, phường Tân Quý, quận Tân Phú. T mang 02 gói ma túy (mỗi gói 10 gam) đến điểm hẹn, để bán cho người tên "Yêu em". Do 02 nam thanh niên đi xe mô tô hiệu Exciter đứng chờ mua ma túy nhưng 02 nam thanh niên nói không mua nữa, nên T quay trở lại chỗ ở tại nhà XX đường Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú. Sau đó, T tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo của T bán 10 gam Methamphetamine cho người tên "Tiểu Phụng" (không rõ lai lịch) với giá 2.700.000 đồng, nhưng đang trên đường đi giao ma túy cho "Tiểu Phụng", thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Ngoài ra, ngày 11/7/2023, T khai đã bán 1,4960 gam ma túy loại Methamphetamine cho Trần Thị Phương A với giá 1.800.000 đồng tại chỗ ở của T (nhà XX đường Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, nay là phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra hành chính chỗ ở của T, Phương A chưa kịp rời đi thì bị phát hiện thu giữ như trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Minh T khai nhận hành vi như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác.

Đối với người tên C (bán ma túy cho T), tên Yêu Em và tên Tiểu Phụng (người mua ma túy), 02 thanh niên đi xe mô tô hiệu Exciter (người nhận ma túy để giao cho người có tên Yêu Em), do không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Trần Thị Phương A, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm, sẽ xem xét xử lý sau khi có căn cứ (BL96).

Vật chứng thu giữ của Trần Minh T: 03 gói niêm phong, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 áo khoác hiệu Gojek; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân điện tử; 01 hộp giấy hình chữ nhật đựng các gói Nylon chưa qua sử dụng, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave không gắn biển số (thu giữ của Trần Minh T).

Kết quả điều tra xác định xe mô tô thu giữ của bị cáo T có biển số 59D3-343.58, do anh Trần Trung T2 (là anh trai của T) đứng tên chủ sở hữu, anh T2 cho T mượn xe làm phương tiện đi lại, anh T2 không biết T lấy xe làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Tòa xem xét, xử lý.

Hiện các đồ vật tài sản trên đã được nhập kho vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 415/QĐ-VKS-P1 ngày 12/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Cáo trạng số 588/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 13/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử bị cáo Trần Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh T, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh T với mức án từ 17 năm đến 18 năm tù; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng. Về hình phạt bổ sung, đề nghị buộc bị cáo T nộp phạt 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Luật sư Huỳnh Trọng N bào chữa cho bị cáo: nhận thấy bị cáo Trần Minh T trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có trình độ học vấn thấp (lớp 6) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hiện có con nhỏ 3 tuổi, cha mẹ già. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Trần Minh T không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi:

Lúc 17 giờ 00 phút ngày 11/7/2023, tại trước nhà số XX đường Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận X phát hiện Trần Minh T có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra, phát hiện 19,8730 gam ma túy loại Methamphetamine trong túi tuần Jeans của T. T khai nhận ma túy của T mang đi bán cho người mua.

Hồi 20 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Minh T tại nhà XX đường Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. thu giữ 30,0296 gam ma túy loại Methamphetamine, tại tủ ở cầu thang và tủ bếp tầng trệt.

Lời khai nhận của bị cáo Trần Minh T như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 7697/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng cần giám định) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,9026g loại Metahmphetamine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Trần Minh T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh T thuộc trường hợp cố ý phạm tội, khối lượng ma túy cao, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại đến sức khỏe và làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Lời bào chữa của Luật sư đã nêu đúng về các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, tuy nhiên bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy cao, nên mức án không thể thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo Trần Minh T số tiền 10.000.000đ.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 03 gói niêm phong bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định, là chất cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 hộp giấy hình chữ nhật đựng các gói nylon chưa qua sử dụng, 01 cân điện tử, 01 áo khoác hiệu Gojek, là vật dụng dùng vào việc sử dụng, mua bán ma túy, vật có giá trị không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu hiệu Oppo, là điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (không biển số), qua xác minh có biển số 59D3-343.58, là xe của ông Trần Trung T2 (anh ruột bị cáo), đứng tên chủ sở hữu (BL224). Ông T2 không biết bị cáo T sử dụng xe trên vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử trả lại xe cho Ông T2.

[5] Đối với người tên C (bán ma túy cho T), tên Yêu Em và tên Tiểu Phụng (người mua ma túy), 02 thanh niên đi xe mô tô hiệu Exciter (người nhận ma túy để giao cho người có tên Yêu Em), do không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Trần Thị Phương A, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm, sẽ xem xét xử lý sau khi có căn cứ (BL96).

[6] Về án phí: bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251 ; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 17 (mười bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2023.

Buộc bị cáo Trần Minh T nộp phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) gói niêm phong ghi số 1523/23(G1)-(G2)- (G3) bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật đựng các gói nylon chưa qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử hiệu Amput; 01 (một) áo khoác hiệu Gojek.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 863375062095155.

Trả lại 01 (một) xe mô tô (không biển số, qua xác minh có biển số 59D3-343.58), số khung RLHJA3920PY437886, số máy JA39E3057844, cho ông Trần Trung T2.

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận tang vật số NH2025/669 (nợ 1141, có 366) ngày 09/9/2025).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND XX-TpHCM;
- CA TP.HCM;
- TTG Chí Hòa;
- Phòng PV06- CA TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- THADS TP.HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Phong